

Số: 383 /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 11 năm 2018

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Đề án “Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Thực hiện Quyết định số 708/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030; Quyết định số 634/QĐ-LĐTBXH ngày 29/5/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2018 - 2020 Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội cho người dân, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đổi mới về tổ chức và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực an sinh xã hội, góp phần phát triển Chính phủ điện tử.

#### **2. Mục tiêu đến năm 2020**

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký, giải quyết chính sách, chi trả cho đối tượng thụ hưởng chính sách an sinh xã hội kịp thời, công khai và minh bạch.

b) Hoàn thiện cơ sở pháp lý, triển khai cấp số và thẻ an sinh xã hội điện tử để tích hợp, giúp người dân thụ hưởng thuận lợi các chính sách trợ giúp xã hội, giảm nghèo, người có công với cách mạng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu của tỉnh về an sinh xã hội bao gồm thông tin cơ bản về công dân là đối tượng của các chính sách: Trợ giúp xã hội, giảm nghèo, trẻ em, người có công với cách mạng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

#### **2. Định hướng đến năm 2030**

Mở rộng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội gồm các lĩnh vực: Dạy nghề, việc làm, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội và các lĩnh vực khác

của an sinh xã hội theo quy định của pháp luật và hướng dẫn, định hướng của Chính phủ.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản hiện hành**

- Rà soát tất cả các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm đã và đang được triển khai trong quản lý thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh (bao gồm Trung ương và địa phương), làm cơ sở đề xuất các bộ, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung các văn bản hiện hành, nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội đảm bảo đồng bộ và hiệu quả.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết chính sách an sinh xã hội, xây dựng cơ sở dữ liệu an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo hướng hiệu quả và huy động tối đa nguồn lực của xã hội.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành chủ trì vận hành và sử dụng phần mềm.

Thời gian thực hiện: Năm 2018.

### **2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết chính sách an sinh xã hội, quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu an sinh xã hội thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị phụ trách**

2.1. Xây dựng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết chính sách an sinh xã hội, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu an sinh xã hội.

Đến năm 2020, tập trung đầu tư xây dựng, khai thác hiệu quả phần mềm và quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu an sinh xã hội đối với các lĩnh vực về bảo trợ xã hội, giảm nghèo, trẻ em, người có công với cách mạng, cụ thể:

#### **a) Chính sách bảo trợ xã hội:**

- Cập nhật, tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia thông tin về các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xây dựng "Hệ thống thông tin quản lý giảm nghèo và bảo trợ xã hội - MIS POSASOFT" do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và triển khai để tích hợp cho các chương trình trợ giúp xã hội trên toàn tỉnh và hướng tới hình thành cơ sở dữ liệu (CSDL) về trợ giúp xã hội, góp phần hỗ trợ công tác xây dựng chính sách, chiến lược trợ giúp xã hội trên toàn quốc.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

b) Chính sách về giảm nghèo:

- Cập nhật, tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia thông tin về đối tượng thụ hưởng chính sách giảm nghèo theo chuẩn nghèo, cận nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý (MISPOSASOFT) các chương trình, dự án giảm nghèo trên phạm vi toàn tỉnh, kết nối với hệ thống toàn quốc. CSDL bước đầu bao gồm các thông tin cơ bản về hộ nghèo, hộ cận nghèo, mới thoát nghèo, các đối tượng được hỗ trợ về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, vệ sinh, tiếp cận thông tin, vay vốn ưu đãi, dạy nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động... góp phần hỗ trợ công tác xây dựng chính sách, chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan chủ trì, thực hiện các dự án, chính sách giảm nghèo; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

c) Cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về đối tượng và chính sách ưu đãi người có công với cách mạng:

- Hệ thống cung cấp công cụ hỗ trợ cập nhật, quản lý, thống kê, báo cáo về thông tin, hồ sơ về người có công; công cụ chuyên nhận dữ liệu, hệ thống đồng bộ và tổng hợp số liệu trên toàn tỉnh và kết nối được với các hệ thống có liên quan khác nhằm hỗ trợ công tác quản lý, chi trả trợ cấp, hỗ trợ đền ơn đáp nghĩa đối với người có công kịp thời.

- Các thông tin về đối tượng và chính sách ưu đãi người có công với cách mạng được thu thập và cập nhật theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản pháp luật có liên quan. Khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý chi trả chính sách đối với người có công.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

d) Cập nhật cơ sở dữ liệu các thông tin về trẻ em: Xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về trẻ em phục vụ công tác quản lý, theo dõi và xây dựng các chương trình, dự án hỗ trợ đối với các nhóm trẻ em trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2018 và các năm tiếp theo.

e) Cập nhật cơ sở dữ liệu các thông tin về đối tượng và chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn Luật.

Hệ thống cung cấp các công cụ cập nhật, thống kê, báo cáo dữ liệu và quản lý chính sách đối tượng bảo hiểm thất nghiệp trên phạm vi toàn tỉnh và kết nối với hệ thống toàn quốc phục vụ chỉ trả, xây dựng chính sách về bảo hiểm thất nghiệp.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh và các sở, ngành liên quan, các doanh nghiệp, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

2.2. Cập nhật, tích hợp cơ sở dữ liệu thông tin về các nhóm đối tượng:

a) Cập nhật và tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các thông tin định danh công dân theo quy định tại Điều 9, Luật Căn cước công dân và các văn bản luật.

Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2020 và các năm tiếp theo.

b) Cập nhật và tích hợp cơ sở dữ liệu các thông tin về đối tượng và chính sách bảo hiểm xã hội theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn Luật.

Cơ quan chủ trì: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các doanh nghiệp, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm

c) Cập nhật và tích hợp cơ sở dữ liệu thông tin về đối tượng và chính sách bảo hiểm y tế.

Cơ quan chủ trì: Bảo hiểm Xã hội tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

**3. Tổ chức chi trả trợ giúp xã hội thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ công**

- Hoàn thiện cơ chế đổi mới phương thức chi trả gắn với giải quyết các chế độ, chính sách an sinh xã hội; phối hợp với các tổ chức cung cấp dịch vụ công

thực hiện trợ cấp xã hội cho đối tượng đảm bảo đúng người, đúng số tiền, đúng thời gian, đúng quy định của các cấp quản lý.

Tiếp tục thực hiện tốt việc chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng thông qua đơn vị cung cấp dịch vụ Bưu điện, Bưu cục tại 262 xã, phường, thị trấn nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho đối tượng bảo trợ xã hội được nhận trợ cấp kịp thời và thuận lợi.

- Thực hiện trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng thông qua đơn vị cung cấp dịch vụ Bưu điện, Bưu cục khi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp thực hiện: Bưu điện tỉnh, các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

#### **4. Triển khai xây dựng Cổng thông tin, điện tử về An sinh xã hội và phần mềm đăng ký thụ hưởng chính sách an sinh xã hội**

- Xây dựng cổng thông tin tích hợp cung cấp môi trường giao tiếp điện tử và dịch vụ công trực tuyến về an sinh xã hội nhằm hỗ trợ cán bộ, người dân và doanh nghiệp khai thác, sử dụng.

- Công cung cấp các thông tin, ứng dụng riêng về an sinh xã hội như sau: Cung cấp thông tin các chính sách, tin tức sự kiện an sinh xã hội... Tích hợp các ứng dụng và cơ sở dữ liệu có liên quan về an sinh xã hội. Cung cấp các kênh thông tin tích hợp về việc làm, dạy nghề, bảo hiểm, chế độ, chính sách, chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng trong nhóm an sinh xã hội.

- Xây dựng, tích hợp và cung cấp trên Cổng thông tin An sinh xã hội về các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 về an sinh xã hội, các dịch vụ xã hội cho người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng, tích hợp kênh thông tin, truyền thông đối thoại trực tuyến với người dân, doanh nghiệp trên Internet về An sinh xã hội phục vụ công tác truyền thông, quảng bá về an sinh xã hội.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã.

#### **5. Thí điểm cấp số và thẻ an sinh xã hội điện tử**

- Thực hiện thí điểm ứng dụng thẻ an sinh xã hội điện tử hoặc phương tiện điện tử khác để giảm giấy tờ công dân trong lĩnh vực trợ giúp xã hội, giảm nghèo, người có công với cách mạng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

- Kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về ASXH.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính và tích hợp các loại giấy tờ công dân như sổ hưởng trợ cấp xã hội, thẻ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế, thẻ mã số thuế cá nhân và các giấy tờ khác có liên quan vào thẻ an sinh xã hội.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Y tế, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp và UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 và những năm tiếp theo.

## **6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức**

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến quan điểm chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vai trò, tác dụng của sổ an sinh xã hội, thẻ an sinh xã hội điện tử và cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội. Đồng thời, nâng cao nhận thức về trách nhiệm các cấp, ngành và người dân trong việc thực hiện sổ an sinh xã hội, thẻ an sinh xã hội điện tử và cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

## **7. Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực**

Hàng năm, các sở, ngành, địa phương triển khai tổ chức tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên trong việc ứng dụng, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội trên địa bàn. Bảo đảm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức biết quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

## **8. Giám sát, đánh giá việc thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu an sinh xã hội**

Thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu an sinh xã hội, nhằm kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, đề ra các biện pháp khắc phục trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn vốn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước; nguồn vốn của các doanh nghiệp, chi phí dịch vụ chi trả các chính sách an sinh xã hội; nguồn huy động, tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì, hướng dẫn các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện kế hoạch.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, tham mưu tổng giai đoạn 1 vào năm 2020 trước khi tiếp tục triển khai giai đoạn tiếp theo đến năm 2030, báo cáo về tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan thống nhất lựa chọn đơn vị có mạng lưới cơ sở vật chất và nhân lực trải rộng đến cấp xã trên địa bàn tỉnh, có kinh nghiệm cung cấp dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội, các chính sách an sinh xã hội và bảo đảm xây dựng cơ sở dữ liệu an sinh xã hội để cung cấp dịch vụ chi trả các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

c) Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên trong việc vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội.

#### **2. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách hàng năm để tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn, kiểm tra quyết toán việc sử dụng kinh phí đúng quy định.

#### **3. Công an tỉnh, Sở Y tế, Bảo hiểm Xã hội tỉnh**

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tích hợp cơ sở dữ liệu và chủ trì triển khai các hoạt động thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

#### **4. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền thực hiện kế hoạch, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vai trò, tác dụng của việc sử dụng số an sinh xã hội, thẻ an sinh xã hội điện tử và cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội.

#### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã**

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và điều kiện thực tế, các địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với các đối tượng tại địa phương đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng chính sách, đúng đối tượng.

- Cập nhật thông tin các đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội vào phần mềm để phục vụ cho công tác quản lý và thực hiện chính sách đạt hiệu quả.

- Chủ động bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*).

Yêu cầu các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ và hiệu quả; trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn, xử lý./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh có liên quan;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, PVP UBND tỉnh Phạm Xuân Phú;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, KGVX<sub>1</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Quốc Vinh**